

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/HS-ST**
Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Việt Hưng

2. Ông Hoàng Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1972 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn P (đã chết) và bà Triệu Thị N, sinh năm 1932; Bị cáo có vợ là Lý Thị E, sinh năm 1973 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 29/2010/HSST, ngày 22/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình chấp hành án được giảm thời hạn 01 năm 10 tháng, ngày 17/8/2015, chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngân Sơn từ ngày 03/8/2020 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

- Người làm chứng:

- Anh Lý Văn Tr, sinh năm 1994 - Trú tại: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Triệu Đức T, sinh năm 2000 – Trú tại: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 03/8/2020 tại đường vào bãi rác thuộc Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, lập biên bản đối với Triệu Đức T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức là chích. Thu giữ 01 (một) bơm kim tiêm nhựa loại 03 ml (ba mililit) đã qua sử dụng. Qua đấu tranh khai thác, Triệu Đức T khai nhận số ma túy T đang sử dụng là do T mua với Triệu Văn C, trú tại Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 03/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện, chỗ ở đối với Triệu Văn C. Qua khám xét phát hiện tạm giữ: 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng dạng nén đã bị vỡ vụn được gói bằng một lớp nilon màu hồng tại túi quần đùi phía trước bên phải của C đang mặc trên người, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh giấy, mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng, cả hai gói đựng trong túi nilon nhỏ trong suốt tại đồng ngô ở hiên bên trái nhà theo hướng từ trong nhà nhìn ra, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh giấy, mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng tại nền đất trước cửa chính nhà của C, niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

Toàn bộ số ma túy (Heroine) thu giữ của C sau khi cân tịnh xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành niêm phong lại trong các phong bì ký hiệu H1, H3, H5 để gửi trung cầu giám định theo quy định. Tại bản kết luận giám định số 129/KTHS-MT, ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,18g (không phẩy một tám gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,03g (không phẩy không ba gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H5 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,01g (không phẩy không một gam).

Quá trình điều tra xác định, Triệu Văn C đã bán ma túy (Heroine) nhiều lần cho các đối tượng, cụ thể:

Khoảng 18 giờ 30, ngày 02/8/2020, bán cho Lý Văn Tr, sinh năm 1994, trú tại thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), địa điểm bán trong nhà của C thuộc Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Khoảng 10 giờ 00, ngày 03/8/2020, bán cho Triệu Đức T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), địa điểm bán trong nhà của C thuộc Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Cách thức và địa điểm bán Heroine là Tr và T trực tiếp đến nhà gặp C hỏi mua ma túy và trả bằng tiền mặt. Về nguồn gốc số ma túy bán cho người nghiện do C mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) vào chiều ngày 02/8/2020 tại khu vực bãi rác thuộc Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà sử dụng và cất giấu đến khi Tr, T đến hỏi mua thì lấy số ma túy này chia ra bán, không phân chia cụ thể phần ma túy nào sử dụng, phần ma túy nào bán.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSNS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong mẫu hoàn trả và giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ ký hiệu T129, H2, H4, H6; 01 (một) bơm kim tiêm nhựa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có trong tổng số tiền 1.180.000đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 880.000 đồng không liên quan đến hành vi

phạm tội. Các vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Văn C khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân nghiện ma túy, hám lời nên Triệu Văn C, sinh năm 1972, trú tại Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác, cụ thể: Ngày 02/8/2020 bán cho Lý Văn Tr 01 (một) lần một gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ; Ngày 03/8/2020, bán cho Triệu Đức T một lần một gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng. C thu được tổng số tiền 300.000 đồng. Ngày 03/8/2020, khi C đang cất giữ 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,22g (không phải hai mươi hai gam) nhằm mục đích sử dụng và bán thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật. Vì vậy, Triệu Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên... ”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được những chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tự mình khai nhận trước đó còn được bán ma túy cho Trường. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

Về hình phạt chính, với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Tang vật của vụ án là 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn trả vụ Triệu Văn C ký hiệu T129 là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 03 (Ba) phong bì niêm phong giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ ký hiệu H2, H4, H6, 01 bơm kim tiêm nhựa xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có trong tổng số tiền 1.180.000 (Một triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 880.000đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Quá trình điều tra, đối với tạm giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại nhà của Châu, xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Lý Thị E (vợ C), trú tại Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để quản lý theo thẩm quyền là có căn cứ. Xét việc trả lại tài sản trên là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ làm rõ, xử lý.

Đối với Lý Văn Tr và Triệu Đức T là những người mua ma túy (Heroine) với Triệu Văn C để sử dụng cá nhân, qua điều tra xác định hành vi không cấu thành tội phạm nên không xử lý về hình sự. Cơ quan Công an huyện Ngân Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Triệu Đức T là đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 03 tháng 8 năm 2020 .

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn trả vụ Triệu Văn C mua bán trái phép chất ma túy, phong bì ký hiệu T129, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giấy gói cũ thu giữ của Triệu Văn C và phong bì niêm phong cũ, phong bì ký hiệu H2, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Nông Văn T”, 01 (một) dòng chữ “Phan Trường Gi”, 01 (một) dòng chữ “Chu Thanh T”, 01 (một) dòng chữ “Doanh Sơn T”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn C”, 01 (một) chữ “C”, 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong giấy gói cũ thu giữ của Triệu Văn C và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu H4, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Nông Văn T”, 01 (một) dòng chữ “Phan Trường Gi”, 01 (một) dòng chữ “Chu Thanh T”, 01 (một) dòng chữ “Doanh Sơn T”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn C”, 01 (một) chữ “C”, 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong giấy gói cũ thu giữ của Triệu Văn C và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu H6, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Nông Văn T”, 01 (một) dòng chữ “Phan Trường Gi”, 01 (một) dòng chữ “Chu Thanh T”, 01 (một) dòng chữ “Doanh Sơn T”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn C”, 01 (một) chữ “C”, 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) bơm kim tiêm nhựa, loại 03 ml (ba mililít) đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.180.000đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo.

2.3. Trả lại cho bị cáo 880.000đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng) còn lại trong tổng số tiền 1.180.000đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ